

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 634 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)**  
**Hội Hữu nghị Việt Nam - Bê-la-rút**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL - L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ- CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Bê-la-rút và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Hữu nghị Việt Nam - Bê-la-rút đã được Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội thông qua ngày 04 tháng 10 năm 2008, tại Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Bê-la-rút, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /ĐD

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Văn Tuấn (để báo cáo);
- Ban Đối ngoại Trung ương;
- Bộ Ngoại giao;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;
- Lưu: VT, TCPCP.



**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

*Nguyễn Tiến Dinh*  
**Nguyễn Tiến Dinh**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**

**HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM – BÊ-LA-RÚT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-BNV ngày 09 tháng 6 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ )*

**Chương I**

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

**Điều 1. Tên gọi**

Tên gọi theo tiếng Việt: Hội hữu nghị Việt Nam – Bê-la-rút.

Tên viết tắt theo tiếng Việt: HHNVB

Tên giao dịch bằng tiếng Nga: Общество дружбы “Вьетнам- Беларусь

Tên viết tắt bằng tiếng Nga: ОДББ

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: The Vietnam – Belarus Friendship Association;

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VBFA.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Hữu nghị Việt Nam – Bê-la-rút (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội của nhân dân Việt Nam, thành viên của Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam.

2. Mục đích hoạt động của Hội là góp phần vào việc tăng cường và mở rộng quan hệ đoàn kết hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Bê-la-rút; làm cầu nối góp phần thúc đẩy phát triển sự hợp tác nhiều mặt trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hoá - xã hội giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Bê-la-rút. Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân Bê-la-rút đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

**Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động**

1. Hội hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Hội có trụ sở tại Hà Nội, có tài sản, tài khoản riêng, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

3. Hội có phạm vi hoạt động toàn quốc, hoạt động theo Điều lệ Hội, Điều lệ Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam và pháp luật Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành khác về lĩnh vực hoạt động của Hội.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ**

### **Điều 4. Nhiệm vụ của Hội**

1. Tuyên truyền, giáo dục hội viên đạo đức công dân, ý thức chấp hành pháp luật nhà nước, Điều lệ Hội.

2. Tuyên truyền, giới thiệu với nhân dân Bê-la-rút về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam, về chính sách của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Tuyên truyền, giới thiệu, thông tin kịp thời với nhân dân Việt Nam về đất nước, con người, đường lối chính sách đối ngoại và đối nội của Bê-la-rút.

4. Tham gia tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức nhân dân, các địa phương, các đơn vị cơ sở tiến hành các hoạt động chính trị, văn hoá, xã hội... mang tính quần chúng nhằm vun đắp và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Bê-la-rút phù hợp với đường lối đối ngoại và pháp luật của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với Hội hữu nghị Bê-la-rút – Việt Nam, với các tổ chức hữu nghị và các tổ chức xã hội khác của Bê-la-rút thông qua các hoạt động trao đổi đoàn, trao đổi sách báo, phim ảnh ... và các hoạt động khác phù hợp với qui định của pháp luật hai nước.

6. Khuyến khích, hỗ trợ, làm cầu nối thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác về kinh tế - thương mại, khoa học-công nghệ, giáo dục- đào tạo, văn hoá, thể thao, du lịch... giữa các đối tác Việt Nam và Bê-la-rút.

7. Cùng cố, phát triển tổ chức, tăng cường năng lực cho Hội. Xuất bản các ấn phẩm phục vụ cho hoạt động Hội ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng Hội và tiến hành hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích và nguyên tắc tổ chức của Hội, bảo

đảm tính thống nhất trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động chung của Hội.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

##### **Điều 5. Hội viên**

1. Công dân, tổ chức Việt Nam tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Hội chấp thuận là hội viên cá nhân hoặc hội viên tập thể của Hội Hữu nghị Việt Nam – Bê-la-rút.

2. Hội Hữu nghị Việt Nam – Bê-la-rút ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Chi hội hữu nghị với nhân dân Bê-la-rút tổ chức tại các ngành có đơn xin gia nhập Hội, được Ban Thường vụ công nhận là tổ chức thành viên của Hội.

3. Hội viên danh dự là những cá nhân Việt Nam tiêu biểu có nhiều đóng góp xuất sắc cho việc thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hội, được Ban Thường vụ Trung ương Hội chấp thuận.

##### **Điều 6. Nhiệm vụ của hội viên**

1. Chấp hành Điều lệ và thực hiện các nghị quyết của Hội; tích cực tham gia các hoạt động của Hội nhằm góp phần thực hiện tôn chỉ, mục đích và các nhiệm vụ của Hội.

2. Tuyên truyền rộng rãi về Hội trong nhân dân Việt Nam để thu hút hội viên mới và hoạt động góp phần phát triển tổ chức, mở rộng phạm vi hoạt động của Hội.

3. Đóng hội phí và làm thẻ hội viên.

##### **Điều 7. Quyền của Hội viên**

1. Được tham gia ứng cử, đề cử và bầu cử vào các cơ quan, chức vụ lãnh đạo của Hội.

2. Được cung cấp thông tin đầy đủ về các hoạt động của Hội; được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua các quyết định, chương trình hoạt động của Hội; được nhận xét và đánh giá về hoạt động của các cấp lãnh đạo của Hội.

3. Được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức;

4. Được Hội thăm hỏi, giúp đỡ khi khó khăn.

5. Được quyền xin ra khỏi Hội.

### **Điều 8. Xoá tên và khai trừ hội viên**

1. Khi muốn ra khỏi Hội, hội viên làm đơn gửi Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định và xoá tên trong danh sách hội viên.

2. Hội viên hoạt động trái với Điều lệ và nghị quyết của Hội hoặc không sinh hoạt Hội trong vòng 2 năm liên tục sẽ bị Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định khai trừ khỏi Hội và xoá tên trong danh sách hội viên.

## **Chương IV TỔ CHỨC**

### **Điều 9. Nguyên tắc tổ chức**

1. Hội hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ và thống nhất hành động, tự nguyện và phi vụ lợi. Tổ chức và hoạt động Hội thực hiện theo Điều lệ Hội.

2. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội được bầu thông qua hiệp thương dân chủ, nguyên tắc bầu cử và các nghị quyết của Hội được thông qua theo đa số.

### **Điều 10. Tổ chức của Hội**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc .
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội.
3. Ban Thường vụ Trung ương Hội.
4. Ban Kiểm tra.
5. Ban Thư ký.

### **Điều 11. Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc (Đại hội) của Hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội họp 5 năm một lần để tổng kết công tác nhiệm kỳ, thảo luận báo cáo kết quả hoạt động của Hội và của Ban Chấp hành Trung ương Hội, quyết định phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ mới, thông qua các nghị quyết; bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, thảo luận và thông qua việc sửa đổi Điều lệ (nếu có).

2. Khi có yêu cầu đặc biệt và được hai phần ba số Ủy viên Ban Chấp hành kiến nghị, Hội có thể triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường.

### **Điều 12. Ban Chấp hành**

Ban Chấp hành Trung ương Hội (Ban Chấp hành) là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

Ban Chấp hành có nhiệm vụ:

1. Bầu và miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, các ủy viên Ban Thường vụ, miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành. Trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội, Ban Chấp hành có quyền bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành theo đề nghị của Ban Thường vụ nhưng không quá 1/3 số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội đã quy định;

2. Ban Chấp hành định kỳ 6 tháng họp một lần và có thể họp bất thường hoặc họp mở rộng theo đề nghị của Ban Thường vụ;

3. Quyết định các chủ trương, biện pháp thực hiện các nghị quyết của Đại hội đề ra; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm và kiểm điểm công tác hàng năm của Hội; ra các nghị quyết về hoạt động của Hội; chỉ đạo các tổ chức thành viên của Hội hoạt động, tham gia vào các hoạt động của Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam;

4. Quyết định thành phần và số lượng đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc và đại biểu do Ban Chấp hành mời dự Đại hội.

### **Điều 13. Ban Thường vụ**

Ban Thường vụ Trung ương Hội (Ban Thường vụ) do Ban Chấp hành bầu là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số ủy viên trong Ban Chấp hành. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng tổng số không quá 1/3 số lượng Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ họp định kỳ 3 tháng một lần, có thể họp bất thường hoặc họp mở rộng theo triệu tập của Chủ tịch Hội.

Ban Thường vụ Trung ương Hội có nhiệm vụ:

1. Phân công công việc cho các Ủy viên Ban Chấp hành, quyết định chủ trương và biện pháp công tác của Hội, chỉ đạo Ban Thư ký chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội và Hội nghị Ban Chấp hành;

2. Hướng dẫn thực hiện Điều lệ và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

3. Theo dõi, thực hiện công tác phát triển tổ chức Hội, mở rộng mạng lưới cộng tác viên của Hội.

### **Điều 14. Ban Kiểm tra**

Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra việc thực hiện, chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Hội, các hoạt động của Ban Chấp hành;

2. Kiểm tra tài chính của Hội;

3. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong Hội, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Hội viên khi bị xâm phạm; giải quyết những vấn đề khó khăn của cá nhân hay tổ chức thành viên trong việc thực hiện Điều lệ này;

4. Xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu tố (nếu có);

5. Kiến nghị các hình thức khen thưởng và kỷ luật.

#### **Điều 15. Chủ tịch Hội**

Chủ tịch Hội (Chủ tịch) là người đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Hội và pháp luật về mọi hoạt động của Hội; đại diện cho Hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại và làm chủ tài khoản của Hội. Chủ tịch có nhiệm vụ:

1. Lãnh đạo, quản lý mọi hoạt động của Hội; chủ trì các Hội nghị Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Trung ương Hội;

2. Thay mặt Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện các hoạt động trong quan hệ đối nội, đối ngoại của Hội.

#### **Điều 16. Phó Chủ tịch Hội**

Các Phó Chủ tịch giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công phụ trách, giải quyết từng lĩnh vực công tác cụ thể và được ủy quyền điều hành công việc của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Trung ương Hội khi Chủ tịch vắng mặt.

#### **Điều 17. Ban Thư ký**

Ban Thư ký do Ban Thường vụ cử, gồm Tổng Thư ký, các Phó Tổng Thư ký. Ban Thư ký là cơ quan giúp việc của Hội, có nhiệm vụ:

1. Xử lý các công việc hàng ngày của Hội; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

2. Chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

3. Theo dõi, giúp đỡ các tổ chức thành viên trong triển khai hoạt động;

4. Làm cầu nối duy trì quan hệ giữa lãnh đạo Hội với lãnh đạo Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam, thực hiện trao đổi thông tin giữa Hội với các tổ chức hội thành viên, hội viên;

5. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài liệu và tài chính của Hội.

#### **Điều 18. Tổng Thư ký**

Tổng Thư ký chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ điều hành công việc hàng ngày của Ban Thư ký. Các Phó Tổng Thư ký giúp việc Tổng Thư ký, phụ

trách từng lĩnh vực công tác và giải quyết các vấn đề cụ thể theo sự phân công điều hành của Tổng Thư ký.

### **Điều 19. Chế độ trách nhiệm và phối hợp công tác trong Hội**

1. Trung ương Hội hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức thành viên về tổ chức và hoạt động.

2. Các tổ chức thành viên chủ động trong hoạt động nhưng không được trái với Điều lệ Hội, nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội, nghị quyết của Trung ương Hội; định kỳ 6 tháng và 1 năm báo cáo công tác cho Trung ương Hội.

## **Chương V**

### **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

#### **Điều 20. Tài chính**

Tài chính của Hội được hình thành từ các nguồn:

1. Hỗ trợ của Nhà nước thông qua Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam.

2. Hội phí do các tổ chức thành viên, Hội viên đóng góp hàng năm theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

3. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Các khoản thu hợp pháp khác.

#### **Điều 21. Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính**

1. Ban Thường vụ chỉ đạo việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hội để phục vụ cho hoạt động của Hội theo quy chế do Ban Chấp hành quy định.

2. Ban Thư ký có trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của Hội, báo cáo định kỳ 6 tháng một lần về tài chính của Hội cho Ban Thường vụ.

3. Việc sử dụng tài sản, tài chính, lập dự toán chi tiêu, chế độ báo cáo tài chính của Hội được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính và Quy chế quản lý tài chính của Hội.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 22. Khen thưởng**

Tổ chức thành viên, hội viên, đơn vị trực thuộc Hội có thành tích đóng góp vào việc thực hiện tôn chỉ, mục đích và các nhiệm vụ của Hội được Hội biểu



đương, khen thưởng hoặc đề nghị Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam và Nhà nước biểu dương, khen thưởng.

### **Điều 23. Kỷ luật**

Tổ chức thành viên, hội viên vi phạm Điều 4 và Điều 5 Chương III của Điều lệ thì Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét ra quyết định kỷ luật hoặc xóa tên trong danh sách Hội. Tổ chức thành viên, hội viên bị kỷ luật hoặc xóa tên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ban Chấp hành Hội xây dựng và ban hành quy chế cụ thể về kỷ luật của Hội.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội là cơ quan duy nhất có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được ít nhất hai phần ba (2/3) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Hữu nghị Việt Nam – Bê-la-rút gồm 7 Chương, 25 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội nhiệm kỳ 2008 – 2013 thông qua tại Hà Nội ngày 04 tháng 10 năm 2008, Điều lệ này thay thế Điều lệ nhiệm kỳ 2003 – 2008 của Hội và chính thức có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Ban Thường vụ Trung ương Hội Hữu nghị Việt Nam – Bê-la-rút có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức thành viên, hội viên của Hội thực hiện Điều lệ này. / HH